

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ THẮNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 221/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế  
trên Báo cáo tài chính bán niên đã  
được soát xét năm 2024 sau kiểm toán  
thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm  
trước

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 08 năm 2024

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

- Tên tổ chức (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

**II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ**

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2024 sau kiểm toán thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

**ĐVT: Đồng**

CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
		VND	VND	VND	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	264.902.513.692	296.703.741.056	(31.801.227.364)	(11)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	264.902.513.692	296.703.741.056	(31.801.227.364)	(11)
Giá vốn hàng bán	11	220.698.175.733	284.621.120.741	(63.922.945.008)	(22)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	44.204.337.959	12.082.620.315	32.121.717.644	266
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.716.643.612	4.958.239.288	(1.241.595.676)	(25)
Chi phí tài chính	22	2.378.233.276	2.985.822.418	(607.589.142)	(20)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.288.597.964	1.719.144.694	(430.546.730)	(25)
Chi phí bán hàng	25	5.593.791.104	5.613.503.227	(19.712.123)	(0)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.620.066.522	5.413.481.437	(793.414.915)	(15)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	35.328.890.669	3.028.052.521	32.300.838.148	1.067
Thu nhập khác	31	3.459.583.220	1.466.048.183	1.993.535.037	136
Chi phí khác	32	2.087.170.193	599.177.442	1.487.992.751	248
Lợi nhuận khác	40	1.372.413.027	866.870.741	505.542.286	58
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	36.701.303.696	3.894.923.262	32.806.380.434	842
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.787.479.322	815.651.122	6.971.828.200	855
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	28.913.824.374	3.079.272.140	25.834.552.234	839

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC bán niên đã được soát xét năm 2024 sau kiểm toán là 28.914 triệu đồng, tăng 839% so với cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân chính là do giá cà phê trong nước tăng đột biến, công ty tập trung thu mua cà phê trước bán sau tăng cường sản xuất dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu tăng, cùng với đó công ty đã tiết giảm chi phí khiến cho tình hình kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 31.801 triệu đồng (tương đương giảm 11%)
- Giá vốn giảm 63.923 triệu đồng (tương đương giảm 22%)
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 1.242 triệu đồng (tương đương giảm 25%)
- Chi phí tài chính giảm 608 triệu đồng (tương đương giảm 20%)
- Chi phí bán hàng giảm 19 triệu đồng (tương đương giảm 0%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 793 triệu đồng (tương đương giảm 15%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2024 sau kiểm toán thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu VT-TV



*Đỗ Hoàng Phúc*